

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 8476/BKHĐT-TH ngày 24/11/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo một số nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2022

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022 và Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về một số chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Ngoài ra, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Xây dựng nền hành chính kỷ luật, kỷ cương, liêm chính, kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tăng cường bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ. *(Có kèm theo Phụ lục một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022)*

Bên cạnh đó, để đảm bảo thực hiện kịp thời các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên các phần mềm liên quan. Thường xuyên theo dõi, cập nhật và chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên Trục Văn bản điện tử liên thông và hộp thư công vụ đảm bảo tiến độ thời gian theo quy định. Tính đến ngày 25/11/2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo

cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao với 127 nhiệm vụ, đã chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành 123 nhiệm vụ, đang tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định đối với 04 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2022

Năm 2022, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, tình hình xung đột trên thế giới thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng bộ, nhân dân, của các cấp, các ngành trong tỉnh, nền kinh tế của tỉnh Bình Định tiếp tục tăng trưởng và phát triển:

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,57%, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,26%, công nghiệp và xây dựng tăng 8,55% (riêng công nghiệp tăng 9,29%), dịch vụ tăng 12,61%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6%. Kết quả cụ thể đạt được như sau:

1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản: Hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ổn định trong bối cảnh ảnh hưởng bởi thời tiết diễn biến thất thường cuối tháng 3/2022 và giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao. Tổng diện tích trồng lúa cả 3 vụ đạt 94.504 ha, giảm 1,6%; sản lượng lúa đạt 632.156 tấn, giảm 0,9% và năng suất bình quân đạt 66,9 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha so với cùng kỳ. Đến nay, toàn tỉnh đã chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế được 5.024 ha, vượt 2% so với kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tiết kiệm nguồn nước tưới; đã thực hiện 275 cánh đồng mẫu lớn, với tổng diện tích 11.789 ha; đã xây dựng và triển khai nhiều mô hình liên kết sản xuất, trồng trọt ứng dụng công nghệ cao mang lại hiệu quả kinh tế tại các địa phương.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thực hiện các giải pháp phát triển đàn gia cầm, bò thịt chất lượng cao, chính sách hỗ trợ tái đàn heo, bò... được triển khai hiệu quả; đàn gia súc, gia cầm tăng so với cùng kỳ năm trước, tính cuối năm 2022, đàn bò trên 303.600 con, tăng 1,9%; đàn lợn trên 663.800 con (không kể lợn con chưa tách mẹ), tăng 0,8%; đàn gia cầm trên 9,3 triệu con, tăng 2,3%, trong đó đàn gà trên 7,1 triệu con, tăng 4,4% so với cùng kỳ.

Hoạt động tuyên truyền bảo vệ, phòng, chống cháy rừng; ngăn chặn phá rừng làm nương rẫy, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, vận chuyển lâm sản được tăng cường; từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56,9% (đạt kế hoạch đề ra).

Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 277.940 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 11.119 tấn, tăng 8,9% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 13.173 tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ. Các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao được khuyến khích nhân rộng tại các địa phương ven biển. Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân hoạt động khai thác trên các vùng biển xa, trong năm UBND tỉnh đã phê duyệt 12.436 hồ sơ đề nghị hỗ trợ với tổng số tiền trên

931 tỷ đồng.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới triển khai thực hiện tích cực, đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 05 đơn vị cấp huyện và 87/113 (tỷ lệ 77%) xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tiếp tục được quan tâm chỉ đạo.

b) Về sản xuất công nghiệp, xây dựng:

- *Về sản xuất công nghiệp:* Trong năm dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế được tập trung thực hiện đồng bộ; các doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động hơn trong khâu nhập khẩu nguồn nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ hàng hóa; có nhiều giải pháp để hỗ trợ sản xuất kinh doanh nên sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có mức tăng trưởng khá so với năm 2021.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh ước tăng 7,05% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,94%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 20,52%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 3,87%; riêng ngành khai khoáng giảm 20,66% so với cùng kỳ.

Trong các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất và tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá. Trong đó, nhóm ngành sản xuất trang phục, chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ tăng lần lượt 35,02% và 34,82%. Đây là hai ngành có sự phục hồi và tăng trưởng tốt nhất trong năm 2022. Các doanh nghiệp đã ổn định sản xuất và tiếp cận thị trường đầu ra cho sản phẩm, trong đó xuất khẩu đang có xu hướng tăng mạnh.

- *Về xây dựng:* Trong năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình; các doanh nghiệp và hộ dân cư cũng tiến hành khởi công xây dựng xưởng sản xuất, cơ sở kinh doanh, nhà ở... Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, xây dựng các khu dân cư, nhà ở xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. Bên cạnh đó đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công các công trình, dự án: đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh; đường ven biển (các đoạn còn lại); các dự án tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa...

- *Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp:* Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB và xây dựng hạ tầng kỹ thuật để phục vụ thu hút đầu tư theo quy hoạch. UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB, triển khai thực hiện dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định; tăng cường công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, sinh thái và xử lý cưỡng chế dứt điểm các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng nhà trái phép tại KKT, các KCN trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2022, tại KKT Nhơn Hội đã cấp mới 10 dự án (vốn đăng ký hơn 4.519 tỷ đồng); tại các khu công nghiệp, đã tiếp nhận mới 15 dự án đầu tư (vốn đăng ký 314 tỷ đồng); lũy kế đến nay tại KKT Nhơn Hội và các KCN có 402 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 144.925 tỷ đồng (39 dự án FDI với vốn đăng ký 818 triệu USD), vốn đầu tư thực hiện khoảng 43.269 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 29,8% tổng vốn đăng ký). Toàn tỉnh hiện có 45 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, thu hút 399 doanh nghiệp tham gia sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết lượng lớn nhu cầu lao động tại các địa phương,

nhất là lao động nông thôn.

c) Về hoạt động thương mại, dịch vụ: Tuy gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 nhưng một số ngành vẫn duy trì được tăng trưởng.

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội* tăng 19,2% so với cùng kỳ. Hàng hóa phong phú, đa dạng, lưu thông thông suốt, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Đã tổ chức tốt lượng hàng hóa trong dịp Tết Nguyên đán, chỉ đạo hướng dẫn các doanh nghiệp tổ chức nhiều điểm bán hàng, chương trình khuyến mại, giảm giá, bình ổn thị trường, đưa hàng Việt về nông thôn... nên giá cả ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tổ chức phục vụ kịp thời, đáp ứng nhu cầu mua sắm cho đồng bào.

- *Kim ngạch xuất khẩu* năm 2022 đạt 1,55 tỷ USD, vượt 14,8% kế hoạch năm và tăng 9,3% so với cùng kỳ; một số nhóm hàng có giá trị xuất khẩu tăng như: Gỗ tăng 35,6%; hàng dệt may tăng 43,1%; hàng thủy sản tăng 58,8%...

- *Hàng hóa thông qua cảng biển* đạt trên 12,8 triệu tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ. Hoạt động kinh doanh tài chính, ngân hàng, bưu chính, viễn thông... không ngừng phát triển cả về số lượng, lẫn chất lượng.

- *Lượng khách du lịch đến tỉnh năm 2022* ước đạt 4,12 triệu lượt khách, tăng 1,8 lần so với cùng kỳ; tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 13.100 tỷ đồng, tăng 6,5 lần so với cùng kỳ. Trong năm UBND tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình, lễ hội quảng bá hình ảnh du lịch, đất nước con người Bình Định đến với các du khách, người dân trong và ngoài tỉnh như: Lễ hội du lịch biển Quy Nhơn năm 2022; Vòng Chung kết Hoa hậu Thế giới Việt Nam 2022 (Miss World Vietnam 2022); Đêm võ đài Bình Định; các giải chạy marathon... góp phần thu hút đông đảo du khách đến với Bình Định.

d) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt 16.551,8 tỷ đồng, vượt 35,6% dự toán năm và tăng 13,7% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 7.385,2 tỷ đồng, vượt 22,1% dự toán năm, tăng 3,9%. Chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện 19.205,2 tỷ đồng, vượt 12,1% dự toán năm và tăng 6,2% so với cùng kỳ. Tổng nguồn vốn huy động tại địa phương khoảng 90.400 tỷ đồng, tăng 11,5%, tổng dư nợ là 99.100 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cuối năm 2021 (trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,27% tổng dư nợ).

đ) Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh đạt 46.942 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ. Giá trị giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh ước đến ngày 31/01/2023, giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý là 8.505/9.349 tỷ đồng, đạt 90,97% kế hoạch năm. Trong năm, các ngành chức năng và các chủ đầu tư đã tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Nhờ đó, các dự án, công trình được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục... để đảm bảo tiến độ hoàn thành theo kế hoạch đã phê duyệt.

e) Công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác phát triển và thu hút đầu tư:

Trong năm 2022, cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt chủ trương đầu tư 69 dự án trong nước, với tổng vốn hơn 16.435 tỷ đồng. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 01 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 4 triệu USD.

Số lượng doanh nghiệp thành lập mới đạt 1.143 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 9.781 tỷ đồng, tăng 30,9% về số doanh nghiệp và giảm 18% về vốn đăng ký so cùng kỳ. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có khoảng 8.200 doanh nghiệp đang hoạt động với vốn đăng ký bình quân 15 tỷ đồng/doanh nghiệp.

2. Về văn hoá - xã hội

- Các hoạt động *văn hóa, thông tin - truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình* tiếp tục phát huy vai trò định hướng tư tưởng và dư luận xã hội. Tập trung tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh và các địa phương; tuyên truyền về các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, nhất là tập trung tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở các địa phương. Trong năm, Chính phủ đã đồng ý đề Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai lập hồ sơ trình UNESCO công nhận Võ cổ truyền Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể.

- Ngành *giáo dục - đào tạo* đã tổ chức tốt việc dạy và học, các kỳ thi, hội thi... gắn với thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các trường học. Đã tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2022 với tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98,43%; thi học sinh giỏi lớp 12, toàn tỉnh có 34 em đạt giải; thi chọn học sinh giỏi lớp 9, lớp 11 với 199/618 học sinh lớp 9 và 310/1.375 học sinh lớp 11 đạt giải. Công tác triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, hoàn thành việc biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn của học sinh trong tỉnh được duy trì, củng cố và ngày càng được nâng lên theo tinh thần đổi mới. Khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa thành thị, nông thôn, vùng khó khăn ngày càng được thu hẹp. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 389/626 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 62,14%.

- Ngành *Y tế* đã chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên người, nhất là dịch Covid-19, dịch sốt xuất huyết, góp phần kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn, đã tiêm chủng trên 3,8 triệu liều vắc xin phòng Covid-19 các loại, trong đó tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên đạt 98,8%; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về hành nghề, khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc, sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm; đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; quan tâm phát triển y tế ngoài công lập, góp phần giảm tải cho các bệnh viện công lập; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về y tế trên địa bàn.

- Các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, an toàn lao động tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả; đã tư vấn giới thiệu việc làm và học nghề cho trên 66.900 người, tăng 150,7% so với cùng kỳ; cung ứng và giới thiệu việc làm cho trên 4.800 người. Phê duyệt trên 10.400 dự án vay vốn tạo việc làm với số tiền 519 tỷ

đồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 60,09%. Công tác xuất khẩu lao động tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chú trọng; đã đưa 704 lao động tham gia xuất khẩu lao động, tăng 34,86% so với cùng kỳ. Công tác chăm sóc người có công được quan tâm. Công tác bảo trợ, cứu trợ xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống cho Nhân dân theo quy định, nhất là vùng bị ảnh hưởng của thiên tai, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, hải đảo.

- Công tác ứng dụng CNTT trong hệ thống cơ quan Nhà nước tiếp tục triển khai thực hiện. Đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của BTV Tỉnh ủy về Chuyển đổi số của tỉnh và các đơn vị đã khẩn trương triển khai thực hiện. Đã đưa vào hoạt động Cổng thông tin Chuyển đổi số tỉnh Bình Định và xuất bản Bản tin Thông tin và Truyền thông chuyên đề “Chuyển đổi số”. Xây dựng phần mềm thu thập số liệu phục vụ chỉ đạo điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Tổ hợp không gian khoa học, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển phần mềm, phục vụ nghiên cứu khoa học... tại Khu đô thị Khoa học Quy Hòa.

3. Các hoạt động của khối nội chính

- *Về xây dựng chính quyền:* Tập trung chỉ đạo công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp gắn với đẩy mạnh kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm. Tổ chức tốt kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên hoặc tương đương năm 2021. Công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp tục triển khai thực hiện. Hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cải cách hành chính được nâng cao, chỉ số PCI và PAR INDEX liên tục tăng điểm qua các năm. Thông qua đó, các doanh nghiệp đánh giá mức độ năng động, sáng tạo và công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp của chính quyền cấp tỉnh có sự chuyển biến rõ nét.

- Công tác *phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra* tại các cơ quan hành chính Nhà nước và doanh nghiệp luôn được quan tâm chú trọng. Đã tiến hành 62 cuộc thanh tra hành chính và 1.647 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phát hiện chi sai, không đúng mục đích, định mức quy định, thu hồi lại cho ngân sách hơn 08 tỷ đồng. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân tại các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Công tác *quốc phòng an ninh* luôn được đảm bảo, huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức giao quân năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu được giao. Chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, băng nhóm và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 còn những khó khăn, tồn tại, đáng lưu ý đó

là:

- Diện tích, sản lượng cây trồng giảm so với cùng kỳ, công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng còn chậm; hoạt động tái đàn, phát triển đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh còn gặp khó khăn, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và tàu cá vi phạm lãnh hải nước ngoài chưa được xử lý triệt để.

- Sản xuất, kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19; giá cả nhiều loại hàng hóa, nhất là nguyên, nhiên vật liệu tăng khá cao làm gia tăng chi phí sản xuất, vận chuyển... Công tác thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ, tần suất thu gom và xử lý rác thải đô thị tại một số địa phương còn thấp. Tình trạng lấn chiếm đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép, ô nhiễm môi trường tại một số cụm, điểm công nghiệp, làng nghề, khu chăn nuôi tập trung... vẫn còn xảy ra ở một số địa phương nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

- Chưa có các điểm du lịch, vui chơi giải trí hiện đại, quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của du khách. Công tác phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong tổ chức các chương trình, sự kiện, hoạt động văn hóa - du lịch thu hút đông đảo du khách chưa được thực hiện thường xuyên, mang tính liên kết và lan tỏa mạnh mẽ.

- Chất lượng giáo dục ở khu vực miền núi có mặt còn hạn chế, năng lực của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, nhất là việc trùng tu, tôn tạo, quản lý các di tích văn hóa - lịch sử có mặt còn hạn chế.

Một số cơ sở y tế còn thiếu bác sỹ và nhân lực chuyên môn trình độ cao, gặp khó khăn về tài chính và tình trạng nhân viên nghỉ việc, bỏ việc. Việc mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế chuyên dùng còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ sở y tế. Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Một số địa phương chưa thực sự chú trọng đến công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn bằng các chỉ tiêu, số liệu, kịch bản cụ thể; chưa thực sự quyết liệt trong thực hiện công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính.

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, nhất là tình trạng mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, hoạt động tín dụng đen; số người chết do tai nạn giao thông vẫn còn ở mức cao. Một số đơn vị, địa phương chỉ đạo xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chưa kịp thời, quyết liệt...

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tỉnh Bình Định đặt mục tiêu *Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển, cùng cả nước thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh tế tiếp tục tăng trưởng, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) khoảng 7,0%-*

7,5%. Trong đó, tập trung xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi đối với các thành phần kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; tập trung đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; chú trọng ứng dụng công nghệ số; phát triển giáo dục, đào tạo nhân lực, tạo việc làm, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, văn hoá, thể thao và bảo vệ môi trường; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2023. Để đạt được mục tiêu chung nêu trên, cần tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp chủ yếu sau đây:

2. Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh

Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19 theo chủ trương, chính sách chung của Trung ương; kịp thời theo dõi, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu. Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp (kể cả hợp tác xã, hộ kinh doanh) được tiếp cận các gói chính sách hỗ trợ của Nhà nước về miễn, giảm, giãn thuế, phí, tiền thuê đất, tiếp cận nguồn vốn vay, giảm lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ... nhằm sớm vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KKT Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp gắn với đẩy nhanh tiến độ GPMB để nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; chỉ đạo các nhà máy đang hoạt động, cũng như chuẩn bị đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2023 phát huy hết công suất. Đúc đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và xây dựng Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định; triển khai các dự án đầu tư để sớm hoàn thành, đi vào hoạt động. Củng cố, phát huy vai trò của các Hiệp hội ngành, nghề nhằm hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp

Tập trung chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Duy trì phát triển toàn diện sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai sản xuất năm 2023 đạt hiệu quả, phù hợp với điều kiện nguồn nước tưới, sử dụng cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi chất lượng, hiệu quả; tăng cường chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với chế biến, bảo quản, thị trường tiêu thụ và an toàn dịch bệnh; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm, bảo đảm an toàn thực phẩm.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Tăng cường

công tác tuyên truyền và quản lý tàu cá; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định và các giải pháp phát triển nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản bền vững, hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục công tác khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên, trồng rừng mới và chăm sóc rừng trồng theo kế hoạch; triển khai đề án trồng rừng gỗ lớn; đẩy mạnh xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng cho toàn bộ diện tích rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn. Khuyến khích đầu tư nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Triển khai quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phá rừng, khai thác lâm sản trái phép.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề và khu dân cư. Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra, xử lý kiên quyết tình trạng khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản, lấn chiếm đất, xây dựng trái phép; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục kiểm tra và có giải pháp củng cố, duy trì các xã đã được công nhận xã nông thôn mới, phấn đấu trong năm 2023 có thêm 03 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đưa số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2023 là 90/113 xã, đạt 79,6%; phấn đấu huyện Phù Mỹ được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại, phục hồi các hoạt động du lịch và dịch vụ

Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19. Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng phát triển thị trường trong nước và thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước để phát triển thương mại, dịch vụ. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch. Chú trọng đầu tư hạ tầng và nâng cao sản lượng hàng hóa cảng biển, nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân. Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông,...

5. Đẩy mạnh thu ngân sách, huy động vốn cho đầu tư phát triển

Tăng cường chỉ đạo, điều hành dự toán ngân sách năm 2023 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu, nợ đọng thuế. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình sử dụng ngân sách nhà

nước; tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương.

Huy động tối đa nguồn nhân lực, nguồn vốn trong Nhân dân, vốn của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), vốn ODA, vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để ưu tiên phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, du lịch, các công trình thuộc ngành y tế, giáo dục, phúc lợi công cộng... sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Phối hợp hoàn thiện hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh Võ cổ truyền Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đánh giá kết quả học tập, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản...; nâng cao hiệu quả hoạt động khởi nghiệp, sở hữu trí tuệ; triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới khám, chữa bệnh trong tỉnh, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác trên địa bàn; duy trì hiệu quả công tác tiêm chủng mở rộng; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm, hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh thuốc.

Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động...; tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công và các đối tượng xã hội trên địa bàn; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định, chính sách pháp luật về lao động, người có công và xã hội.

7. Về xây dựng chính quyền, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế, sắp xếp bên trong gắn với việc củng cố, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính. Tiếp tục nâng cao hiệu quả mô hình hoạt động Trung tâm Phục vụ hành

chính công tình; từng bước xây dựng chính quyền điện tử nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại kiến tạo, phục vụ nhân dân. Tập trung đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

8. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Chủ động tổ chức phòng, chống hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tình trạng tín dụng đen, giữ gìn trật tự công cộng. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC**Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Định)*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu HĐND tỉnh	Ước TH năm 2022
1	Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh 2010)	%	6,0 - 6,5	8,57
	Trong đó:	%		
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 - 3,4	3,26
	- Công nghiệp và xây dựng	%	9,3 - 9,7	8,55
	<i>Trong đó công nghiệp</i>	%	<i>10 - 10,4</i>	<i>9,29</i>
	- Dịch vụ	%	5,0 - 5,8	12,61
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10	6,0
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	66,34	70,79
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	6,5-7	7,05
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.350	1.550
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	12.202	16.551
	<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>11.135</i>	<i>15.480</i>
5	Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	10	10,8
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì	Duy trì
7	Tạo việc làm mới	Người	28.000	28.512
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	60	60,09
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	1,5-2	2,15
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96	96,02
11	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	17,05	17,5

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu HDND tỉnh	Ước TH năm 2022
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100
14	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	35	35
15	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	Dưới 7,8	7,6
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	56,9	56,9
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	31	31
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	84,22	84,22
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	81	82,59